

Số: 137 /QĐKNGĐT-VKS-KDTM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án số 53/2021/KDTM-ST ngày 02/6/2021 của
Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Điều 326, Điều 331, khoản 2 Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” do Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 53/2020/KDTM-ST ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Fortuna (tên cũ là Công ty TNHH SX - XD - TM Thiên Phú)

Địa chỉ: Số 609 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn*: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn;

Địa chỉ: Số 87 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

* *Bản án số 53/2021/KDTM-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Fortuna:

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn trả ngay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Fortuna tổng số tiền 100.349.550.000 đồng (bao gồm nợ gốc 52.920.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 17/6/2011 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 02/6/2021) (119 tháng 15 ngày) là: 47.429.550.000 đồng). Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong,

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và việc thi hành án của các đương sự theo luật định.

Sau khi Bản án sơ thẩm có hiệu lực, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Fortuna có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm vì cho rằng: Tòa án sơ thẩm đã có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật đối với khoản tiền lãi mà Công ty Thủy sản Sài Gòn phải trả cho Công ty Fortuna, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Fortuna; Ngày 18/4/2022, Công ty Thủy sản Sài Gòn cũng có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm với lý do: Hợp đồng số 02/06/TP-TSSG ký ngày 16/6/2011 giữa Công ty Fortuna và Công ty Thủy sản Sài Gòn là giả tạo, không có thật nên không đồng ý về khoản tiền mà Bản án buộc Công ty phải thanh toán.

XÉT THẤY

Ngày 25/5/2011, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Fortuna (Công ty Fortuna) tên cũ là Công ty TNHH SX - XD - TM Thiên Phú, có ký Hợp đồng mua bán số 11-05/2011 với Công ty TNHH Hoàng Đạo (Công ty Hoàng Đạo) để mua 1.008 tấn cà phê Robusta với tổng số tiền là 50.803.200.000đ, trong đó tiền hàng là 48.384.000.000đ và tiền thuế giá trị gia tăng 5% với số tiền là 2.419.200.000đ. Ngày 16/6/2011, Công ty Fortuna ký Hợp đồng kinh tế số 02/06/TP-TSSG để bán cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn (Công ty Thủy sản) số lượng 1.008 tấn cà phê Robusta nêu trên, tổng trị giá hợp đồng là 52.920.000.000đ, trong đó tiền hàng là 50.400.000.000đ và tiền thuế giá trị gia tăng 5% với số tiền là 2.520.000.000đ. Cùng ngày 16/6/2011, Công ty Hoàng Đạo đã chuyển trực tiếp toàn bộ số lượng cà phê nêu trên đến kho của Công ty Thủy sản Sài Gòn tại địa chỉ: Lô F5-N5, đường D3 Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kiểm tra và nhận hàng xong, Công ty Thủy sản Sài Gòn đã ký xác nhận vào Biên bản giao nhận hàng và Biên bản xác nhận công nợ ngày 16/6/2015 với số tiền 52.920.000.000đ, đồng thời Công ty Fortuna cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Thủy sản.

Nhận thấy, Hợp đồng số 02/06/TP-TSSG, Biên bản giao nhận hàng, Biên bản xác nhận công nợ đều được thực hiện trong cùng một ngày (ngày 16/6/2011), có ghi rõ là “hàng đã nhập kho” nhưng Phiếu nhập kho lại được lập sau 01 ngày (tức là ngày 17/6/2011) với lượng hàng giao nhận giữa 02 bên là 1.008 tấn (16.800 bao loại 60 kg), đây là lượng hàng lớn nên trong 01 ngày mà 02 bên vừa thương lượng, soạn thảo, ký Hợp đồng mua bán, giao nhận, kiểm đếm, kiểm tra chất lượng, nhập kho, vận chuyển, bốc xếp, soạn thảo, ký Biên bản xác nhận hàng hoá; Biên bản xác nhận công nợ v.v.. là mâu thuẫn, không thể thực hiện được trên thực tế.

Mặt khác, Phiếu nhập kho không đúng với mẫu Phiếu nhập kho của Công ty

Thủy sản Sài Gòn, không ghi tên đầy đủ của Công ty và địa chỉ của Công ty ở phần trên cùng của phiếu nhập kho (*Công ty cổ phần XNK Thủy sản Sài Gòn, số 87 Hàm Nghi*), không có mã số của Phiếu nhập kho để kiểm tra, theo dõi trong hệ thống kiểm soát tài chính. Trong phiếu nhập kho mẫu của Công ty Thủy sản Sài Gòn phải có đầy đủ phần chữ ký của người giao, thủ kho, kế toán kho, người quản lý Công ty. Khi nhập kho nhân viên kinh doanh và thủ kho phải ghi rõ công tác kiểm đếm hàng hoá, cách thức kiểm đếm, trọng lượng từng chuyến xe, biển số xe, số lượng và trọng lượng từng bao hàng, tình trạng hàng hoá, giờ nhập hàng, địa chỉ cụ thể kho nhập hàng. Nhưng phiếu nhập kho ngày 17/6/2011, do bên Công ty Fortuna cung cấp hoàn toàn không theo mẫu và cũng không có mã số theo quy định của Công ty Thủy sản Sài Gòn. Bên cạnh đó, phiếu nhập kho do bên nguyên đơn cung cấp ghi là TP.Hồ Chí Minh ngày 17/6/2011, trong khi mục 7 ghi là: Kho Bình Dương (không có địa chỉ cụ thể), không có chữ ký của thủ kho, quản lý kho nhưng lại có các nội dung không cần thiết của phiếu nhập kho thông thường tại mục 6 (đơn giá, số lượng, giá trị). Chữ ký duy nhất trên Phiếu nhập kho là của ông Đặng Hữu Nam, đại diện phòng kinh doanh Công ty Thủy sản Sài Gòn nhưng ông Nam không được giao quản lý kho hàng và không có thẩm quyền ký Phiếu nhập kho. Phiếu này không có chữ ký của thủ kho, kế toán, người quản lý Công ty nên Công ty Thủy sản Sài Gòn cho rằng Phiếu nhập kho này là giả, được ký không là có cơ sở.

Về việc giao nhận hàng hóa: Tại Biên bản giao nhận hàng hoá ngày 16/6/2021 thể hiện: Người giao là Công ty Fortuna và hàng được giao tại kho Bên bán (Công ty Fortuna), địa chỉ: Lô F5-N5 đường D3 Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nhưng tại Đơn khởi kiện và các buổi làm việc với Toà án Quận I, phía Công ty Fortuna cho rằng: Hàng do Công ty Hoàng Đạo trực tiếp giao và được giao tại kho Bên mua (Công ty Thủy sản Sài Gòn) tại địa chỉ: Lô F5-N5 đường D3 KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, mặc dù Công ty Thủy sản Sài Gòn không có kho hàng nào tại địa chỉ nêu trên. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh chứng cứ này và đưa Công ty Hoàng Đạo vào tham gia tố tụng để làm rõ việc giao nhận hàng hóa là có thiếu sót, đáng giá chứng cứ chưa đầy đủ.

Ngoài ra, việc giao dịch mua bán 1.008 tấn cà phê không tuân theo quy trình quy định tại Phụ lục 6 và quy trình quản lý hàng hóa nhập - xuất - tồn kho theo Quy trình 5 của Quy chế Quản lý Tài chính ban hành theo Quyết định số 17/QĐ-HĐQT/2010 ngày 30/12/2010 của Hội đồng Quản trị Công ty Thủy sản Sài Gòn và cũng không được hạch toán trong sổ sách kế toán, báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 2013 và 2014 (đã được kiểm toán). Công ty Fortuna đã không xuất hoá đơn tài chính theo quy định cho Công ty Thủy sản Sài Gòn nên toàn bộ sổ sách kế toán, báo cáo tài chính được kiểm toán từ năm 2011 đến nay của Công ty Thủy sản Sài Gòn đều không ghi nhận giao dịch 1.008 tấn cà phê, không ghi nhận Hợp đồng số

02/06/TP-TSSG cũng như hóa đơn GTGT số TP/11P 0000265 ngày 16/06/2011. Liên hoá đơn GTGT số TP/11P 0000265 ngày 16/06/2011 mà Công ty Fortuna cung cấp cho Tòa án nhân dân Quận 1 và không có chữ ký của Bên mua hàng.

Như vậy có căn cứ xác định đây là hoá đơn giả, không được báo cáo thuế, bà Trần Thị Mai Hồng (Giám đốc Công ty Fortuna) và ông Nguyễn Duy Dũng (Giám đốc Công ty Thủy sản Sài Gòn thời điểm ký hợp đồng) đã sử dụng pháp nhân 02 là Công ty Fortuna và Công ty Thủy sản Sài Gòn để ký Hợp đồng mua bán số 02/06/TP-TSSG ngày 16/6/2011 và ngụy tạo các giấy tờ như Biên bản giao nhận hàng hóa, Biên bản ghi nhận công nợ, hóa đơn giả trong cùng một ngày 16/06/2011, Phiếu nhập kho giả ngày 17/06/2011, việc mua bán hàng hoá theo Hợp đồng mua bán số 02/06/TP-TSSG ký ngày 16/6/2011 là không có thật. Tòa án nhân dân Quận I không điều tra, đối chiếu các chứng cứ nêu trên để làm rõ bản chất của Hợp đồng mua bán là gì, dẫn đến việc giải quyết vụ án không khách quan, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Thủy sản Sài Gòn.

Vì các lẽ trên,


QUYẾT ĐỊNH

1. Kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án sơ thẩm số 53/2021/KDTM-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, theo thủ tục giám đốc thẩm.

2. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy Bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ thi hành đối với Bản án số 53/2021/KDTM-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có Quyết định giám đốc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (kèm HSVA);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSTC (thay b/c);
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (thay b/c);
- Vụ 10 - VKSTC (thay b/c);
- TAND, VKSND Quận I (để biết);
- Chi cục THADS Quận I (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, VP, V4, HSKS (19b). 

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Đình Cúc